

## KHÁI QUÁT VỀ NHÀ Ở CỦA CÁC TỘC NGƯỜI NHÓM NGÔN NGỮ HMÔNG - DAO Ở VIỆT NAM

PHẠM MINH PHÚC\*

*Ba tộc người Hmông, Dao, Pà Thên thuộc nhóm ngôn ngữ Hmông-Dao, phân bố cư trú chủ yếu ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Đến nay tuy có nhiều nghiên cứu về các tộc người này, song những công trình riêng về nhà ở của họ còn ít về số lượng, nhất là thiếu nghiên cứu so sánh giữa các tộc người. Qua một số nghiên cứu đã công bố cùng với nguồn tư liệu điền dã cho thấy, nhà ở của các tộc người nhóm ngôn ngữ Hmông-Dao có nhiều nét tương đồng về cấu trúc và cách bố trí mặt bằng sinh hoạt trong nhà. Sự khác biệt thể hiện chủ yếu ở cách bố trí chỗ ngủ cho các thành viên trong nhà, nơi đặt bếp lửa... Riêng loại hình nhà, người Hmông thường ở nhà nền đất, người Pà Thên ở nhà nền đất và nhà nền sàn, người Dao thì có cả ba loại hình gồm nhà nền đất, nhà nền sàn và nhà nền nửa sàn nửa đất.*

*Từ khóa:* tộc người Hmông, tộc người Dao, tộc người Pà Thên, nhà ở, kết cấu kỹ thuật, mặt bằng sinh hoạt

*Nhận bài ngày:* 25/7/2017; *đưa vào biên tập:* 5/8/2017; *phản biện:* 20/8/2017; *duyet đăng:* 4/9/2017

### MỞ ĐẦU

Theo *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam*<sup>(1)</sup> (Tổng cục Thống kê 1979), ở nước ta có 3 tộc người nói ngôn ngữ Hmông - Dao, đó là: Hmông, Dao và Pà Thên. Về dân số và sự phân bố cư trú của tộc người ấy, theo kết quả *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009* được thể hiện như sau:

- Tộc người Hmông có 1.068.189 người, phân bố cư trú ở các tỉnh dọc theo đường biên giới Việt - Trung như Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu...; và đường biên giới Việt - Lào, từ Điện Biên đến Nghệ An, đặc biệt

thời gian gần đây người Hmông còn có mặt tại các tỉnh Tây Nguyên như Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Lâm Đồng...

- Tộc người Dao có 751.067 người, phân bố cư trú truyền thống ở hầu hết các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó tập trung đông ở các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Sơn La, Hòa Bình... Từ sau năm 1980, với tập quán di cư, người Dao còn có mặt ở Tây Nguyên và một số tỉnh miền Đông Nam Bộ.

- Tộc người Pà Thên có 6.811 người, sinh sống chủ yếu ở hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang, trong đó tập trung

\* Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

đồng đúc ở huyện Quang Bình của tỉnh Hà Giang và huyện Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang.

Từ lâu, các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao ở Việt Nam luôn được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Song, do nhiều nguyên nhân, riêng hai tộc người Hmông và Dao thu hút được khá đông đảo các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà dân tộc học chú trọng tìm hiểu và đến nay đã có hàng trăm công trình được công bố. Ngược lại, nghiên cứu về tộc người Pà Thẻn chỉ chiếm số lượng ít, mới có khoảng hơn 30 tài liệu các loại, trong đó có khoảng 4 đầu sách chuyên khảo. Hơn nữa, tuy cùng một nhóm ngôn ngữ, nhưng đến nay hầu như có rất ít các nghiên cứu so sánh về đặc điểm văn hóa của các tộc người Hmông, Dao và Pà Thẻn, ngoài nghiên cứu về nhân chủng học của Nguyễn Đình Khoa (1983).

Trên cơ sở một số công trình đã công bố cùng với những tư liệu thu thập qua nhiều năm điền dã dân tộc học, bài viết xin đề cập một cách khái quát về sự tương đồng và khác biệt của loại hình, cấu trúc và mặt bằng sinh hoạt trong nhà ở của ba tộc người Hmông, Dao và Pà Thẻn.

## **2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ NHÀ Ở CÁC TỘC NGƯỜI HMÔNG, DAO VÀ PÀ THÈN**

Như đã nói ở trên, một số tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao luôn thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả ở trong và

ngoài nước. Chỉ tính riêng tộc người Hmông, theo thống kê chưa đầy đủ tại Thư viện Viện Dân tộc học, đến nay đã có tới 338 công trình được công bố hoặc đã thực hiện, chủ yếu là sách, bài viết đăng trên các tạp chí, luận văn, báo cáo hội thảo khoa học, công trình nghiên cứu khoa học cấp bộ và cấp cơ sở... kể cả những ghi chép điền dã dân tộc học; trong đó có 5 công trình viết về người Hmông ở Trung Quốc, 3 công trình đề cập đến người Hmông ở Thái Lan và 2 công trình về người Hmông ở Lào (Lý Hành Sơn 2015: 29).

Về nội dung, những ấn phẩm trên đề cập đến hầu hết các lĩnh vực như nguồn gốc lịch sử tộc người, kinh tế - xã hội, văn hóa, tín ngưỡng... của người Hmông ở nước ta. Những nghiên cứu về nhà cửa và các vấn đề liên quan tới nhà ở còn khá ít. Có thể kể tới một số công trình tiêu biểu như: *Nhà người Hmông ở Thuận Châu* của Nguyễn Khắc Tụng (1993), *Một vài đặc điểm về nhà cửa của người Hmông* của Lê Ngọc Quyền (1993), *Một số phong tục - tập quán liên quan đến nhà cửa của người Hmông ở Lào Cai* của Hoàng Minh Lợi (1995), *Khảo sát nhà ở của người Hmông Sa Pa (Lào Cai)* của Trần Anh Tuấn (2001), *Nhà cửa người Hmông tại Bắc Hà* của Đoàn Trúc Quỳnh (2012)... Ngoài ra, hầu hết các công trình khảo tả về văn hóa tộc người Hmông cũng đề cập tới nhà ở của họ, nhưng chỉ mang tính mô tả khái quát.

Riêng tộc người Dao ở nước ta, theo kết quả tìm kiếm tại Thư viện Viện

Dân tộc học và một số thư viện khác ở Hà Nội, đến nay đã có 183 ấn phẩm về người Dao. Trong đó có 30 công trình đã thực hiện từ năm 1979 về trước, số công trình còn lại đều được công bố hoặc hoàn thành từ năm 1980 đến nay. Tuy nhiên, ngoài các công trình chuyên khảo về văn hóa tộc người Dao hoặc nhóm địa phương của tộc người này, nghiên cứu riêng về nhà cửa và các vấn đề liên quan chỉ có 8 công trình (Lý Hành Sơn 2015: 31). Trong đó, có một vài công trình tiêu biểu như: *Nhà ở người Dao xưa và nay* của Nguyễn Khắc Tụng (1996), *Những biến đổi của ngôi nhà người Dao ở Mẫu Sơn - Qua tiếp cận lịch đại* của Đoàn Đình Thi (2004), *Nhà trình tường của dân tộc Dao Khâu trong quá trình hội nhập* của Phùng Thị Hải Yến (2008), *Nhà ở của người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang* của Phạm Minh Phúc (2013), *Biến đổi về nhà cửa của người Dao ở huyện Ba Vì, Hà Nội hiện nay* của Chử Thị Thu Hà (2013)...

Đối với tộc người Pà Thẻn, đến nay chỉ có khoảng trên 18 ấn phẩm, trong đó, hầu hết các nghiên cứu từ trước năm 1980 thường có nội dung thiên về giải thích các mối quan hệ giữa ba tộc người Pà Thẻn, Hmông và Dao, bởi vì cùng chung nhóm ngôn ngữ. Có thể nói, các nghiên cứu về tộc người Pà Thẻn còn ít, nếu thống kê số lượng tư liệu lưu trữ ở Viện Dân tộc học hiện nay chỉ có khoảng 4 đầu sách, 2 báo cáo khoa học, 11 bài tạp chí và 1 luận văn thạc sĩ Văn hóa học (Lý Hành Sơn 2015: 32). Trong đó, chỉ có một

bài viết riêng về nhà ở của người Pà Thẻn với tiêu đề *Đôi nét về kiến trúc nhà ở của người Pà Thẻn ở xã Tân Trính, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang* của Đinh Thị Thơm (2012). Do đó, nếu muốn tìm hiểu sâu hơn về văn hóa ở của tộc người này thì không thể bỏ qua một số chuyên khảo như: *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)* của Viện Dân tộc học (1978), *Văn hóa phong tục Pà Thẻn bảo tồn và phát huy* do Ninh Văn Hiệp chủ biên (2006), *Văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn* do Nông Quốc Tuấn chủ biên (2004), *Văn hóa người Pà Thẻn ở Việt Nam: Truyền thống và biến đổi* của Phòng Nghiên cứu các dân tộc thuộc ngôn ngữ Hmông-Dao và Hán-Tạng thuộc Viện Dân tộc học (2007), *Văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn ở Tuyên Quang* của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang (2010)...

### **3. NHỮNG TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT VỀ NHÀ Ở CỦA CÁC TỘC NGƯỜI NHÓM NGÔN NGỮ HMÔNG - DAO**

#### **3.1. Sự tương đồng và khác biệt về cấu trúc ngôi nhà**

Về loại hình nhà ở, qua tư liệu điền dã và một số tài liệu đã công bố cho thấy, tộc người Dao ở nước ta hiện nay có tới ba loại hình nhà ở, đó là nhà nền đất, nhà nền sàn và nhà nửa sàn nửa đất. Chỉ riêng nhóm người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang đã có hai loại hình nhà ở, đó là nhà nền đất và nhà nền sàn (Phạm Minh Phúc 2013: 88). Trong khi đó, tộc người Hmông trước đây

thường sinh sống trong ngôi nhà nền đất, tức nhà trệt, chỉ nhóm địa phương có tên gọi là Nà Miảo ở loại nhà sàn giống như hai tộc người Tày, Nùng (Viện Dân tộc học 1978: 208). Tại địa bàn tỉnh Bắc Kạn hiện nay, nhóm Hmông Nà Niảo vẫn đang ở nhà sàn với cách làm và bố trí trong ngôi nhà đều giống với người Tày, chỉ vài hộ gia đình mới tách hộ ở loại nhà nền đất (Nhiều tác giả 2004: 332). Tuy nhiên, nếu xác định tộc người Hmông chỉ có 4 nhóm địa phương là Hmông Hoa, Hmông Trắng, Hmông Xanh và Hmông Đen (Vương Duy Quang 2005: 34) thì có thể khẳng định rằng, hiện nay đồng bào Hmông chỉ có một loại hình nhà ở mà thôi. Riêng tộc người Pà Thẻn, trước đây họ cũng sinh sống trong 3 loại hình nhà, tức nhà nền sàn, nhà nền đất và nhà nền nửa sàn nửa đất (Viện Dân tộc học 1978: 338), tuy vậy hiện nay họ cũng chỉ giữ được hai loại hình là nhà nền đất và nhà nền sàn. Chẳng hạn, người Pà Thẻn ở thôn Khuổi Hóp xã Linh Phú (huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang) từ nhiều năm nay đã chuyển sang ở nhà sàn với cách bài trí và sinh hoạt giống như người Tày láng giềng (Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang 2010: 22); còn người Pà Thẻn ở các huyện Quang Bình và Bắc Quang thuộc tỉnh Hà Giang hiện nay đều ở loại nhà nền đất với kết cấu đã có sự thay đổi nhiều so với truyền thống (Lý Hành Sơn và các tác giả 2007: 53 - 55). Như vậy, nếu so sánh cả ba tộc người Hmông, Dao và Pà Thẻn thì hiện nay họ ở loại hình nhà

nền đất là chủ yếu, có một số ít ở loại nhà nền sàn, riêng tộc người Dao có thêm loại nhà nền nửa sàn nửa đất nhưng cũng đang hiếm dần đi (Phạm Quang Hoan 2012: 363-365).

Đối với nguyên vật liệu dựng nhà, bất kể nhà nền đất, nền sàn hay nền nửa sàn nửa đất đều được các tộc người Hmông, Dao và Pà Thẻn tận dụng các loại gỗ, các loại tre nứa, dây rừng, cỏ tranh... được tìm kiếm tại mỗi địa phương để xây dựng. Nếu trước kia nhà được dựng với kết cấu đơn giản do đa số thuộc loại nhà cột ngoãm và chôn xuống đất thì nay, các ngôi nhà được dựng vững chãi hơn, với các vì kèo, cột, xuyên, xà... được bào đục cẩn thận để khi dựng chỉ cần lắp ráp vào nhau. Tuy nhiên, người Hmông và Dao tại một số huyện vùng cao các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, kể cả người Dao ở vài địa phương tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng hiện nay vẫn còn dùng đất để trình tường nhà, nên gọi là nhà trình tường. Những ngôi nhà trình tường này thường có tuổi thọ 60 năm, thậm chí lâu hơn. Thời gian gần đây, với sự thuận tiện đường giao thông và sẵn có nguyên vật liệu xây dựng bán ở địa phương như sắt, thép, xi-măng, cát, sỏi... nên không ít gia đình người Hmông, Dao và Pà Thẻn đã chuyển sang làm loại nhà xây cấp 4 hoặc kiên cố. Chẳng hạn, đến tháng 9/2006, tại thôn My Bắc thuộc xã Tân Bắc (huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang), người Pà Thẻn đã có 19/108 hộ làm nhà xây kiên cố và bán kiên cố, trong đó có 9 cái mái bằng, 10 cái thuộc nhà xây

cấp 4 có mái lợp ngói (Lý Hành Sơn và các tác giả 2007: 55).

Tuy nhiên, không tính kiểu nhà xây hiện đại và kiên cố, thì trong bối cảnh điều kiện kinh tế hiện nay các ngôi nhà nền sàn, nhà nền đất hay nhà nền nửa sàn nửa đất, dù được dựng hoàn toàn bằng tre gỗ hoặc kết hợp trình tường, song đều vững chãi hơn so với trước kia. Bộ khung nhà được tạo thành bởi sự liên kết các xuyên và xà với các vì kèo. Thường là mỗi vì kèo có 5 cột đối với loại nhà 3 gian, và có hơn 7 cột đối với loại nhà 5 gian. Các cột được kê cẩn thận bằng đá tảng hoặc tấm bê-tông chắc chắn để tránh mối. Nhìn chung, các ngôi nhà gỗ hiện nay của các tộc người này đều có đặc điểm là những vì kèo tạo thành gian giữa, tức gian chính của ngôi nhà, thường bố trí một hoặc một số cột trốn với mục đích tạo ra không gian sinh hoạt rộng rãi hơn so với các gian khác, vì thế có nhà đã bỏ bớt một số xà từ ngay vì kèo đầu hồi. Hơn nữa, hiện nay cây gỗ tốt khá hiếm nên người dân cũng hạn chế dần số lượng cột nhưng vẫn đảm bảo cho ngôi nhà luôn được chắc chắn. Riêng khung mái của ngôi nhà, cho đến nay, bất kể nhà gỗ hay dạng nhà trình tường, kể cả loại xây tường có lợp mái thì vẫn được làm từ tre và gỗ. Cụ thể, đòn nóc và đòn tay chủ yếu làm từ gỗ, rui và mè có thể làm từ tre đã trải qua khâu ngâm nước để tránh mọt. Đáng chú ý là phần lớn các mái nhà gỗ hoặc trình tường hiện nay đều được lợp bằng ngói máng do người dân tự

làm hoặc lợp bằng ngói Sông Cầu, không ít nhà lợp tấm lợp công nghiệp, chỉ còn lác đác vài nhà do chủ nhà mới tách hộ và thiếu kinh phí thì lợp cỏ tranh mà thôi.

### **3.2. Sự tương đồng và khác biệt về mặt bằng sinh hoạt trong nhà**

Qua nhiều công trình nghiên cứu và tư liệu điền dã dân tộc học, một trong những tương đồng dễ nhận thấy là các tộc người nhóm ngôn ngữ Hmông-Dao đều sinh sống trong những ngôi nhà với số gian lẻ, thường là 1 gian hai chái hay 3 hoặc 5 gian, có từ 1 đến 2 cửa ra vào nhà, từ 1 đến 2 bếp, ít cửa sổ... Theo đó, gian giữa thường là gian chính - nơi có bàn thờ, các gian bên cạnh là gian phụ. Sự khác biệt ở đây thể hiện ở việc mở cửa chính: đối với nhà nền đất, cửa chính thường mở ở gian giữa, cửa phụ mở tại gian bếp; nhà nền nửa sàn nửa đất thì mở cửa chính ở một bên đầu hồi, đầu hồi bên kia phải có cửa phụ; riêng nhà sàn có thể mở cửa chính ở đầu hồi hoặc tại gian giữa tùy theo điều kiện của mảnh đất dựng nhà cũng như sở thích của người dân địa phương.

Đối với nhà sàn của tộc người Dao, chẳng hạn như người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang, thì nền sàn thường chia ra hai phần trên cơ sở cây đòn nóc (đòn dông): “phần trên” tức nơi có bàn thờ và “phần dưới” - nơi có bếp nấu ăn. Theo đó, diện tích “phần trên” của các ngôi nhà sàn thường rộng rãi hơn và có bàn thờ ở gian giữa tại chỗ sát vách hậu hoặc nơi sát đỡ nối hai cột

quân với nhau; còn khoảng không gian sát vách hậu kể từ hai bên tỏa ra tới hai góc ngôi nhà là nơi bố trí các buồng ngủ với giường, hòm đựng y phục, trang sức, tiền bạc... của các thành viên trong nhà, có thể không ngăn hoặc ngăn cách với nhau bởi những tấm phen liếp, ván. So với “phần trên”, không gian “phần dưới” hẹp hơn, là phần mặt bằng có bếp, chạn bát, cối giã gạo, sàng sảy và đồ đặc linh tinh của gia đình. Riêng tầng mặt đất, tức dưới gầm sàn, nếu có thể san bằng phẳng thì đó là nơi để bếp lò nấu cơm lợn hoặc nấu rượu, cối xay giã gạo hoặc ngô, nông cụ, củi và nhiều loại đồ đạc khác... (Phạm Minh Phúc 2013: 123); đối với người Dao Áo Dài tỉnh Lai Châu thì đây còn là nơi ngủ và nghỉ ngơi của một số thành viên trong gia đình khi thời tiết trở nên nóng nực vào dịp hè - thu (Phạm Quang Hoan 2012: 365). Bên cạnh đó, mặt bằng sinh hoạt trong nhà nền nửa sàn nửa đất của người Dao Áo Dài tỉnh Lai Châu cũng có nhiều điểm tương tự với nhà nền sàn của người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang, tức nền sàn của ngôi nhà cũng chia làm “phần trên” là nơi có bàn thờ, và “phần dưới” - nơi có bếp lửa, chỉ khác biệt ở chỗ: nhà nửa sàn nửa đất thường mở cửa chính ở đầu hồi bên này thì đầu hồi bên kia nhất thiết phải có cửa phụ (Phạm Quang Hoan 2012: 366).

Trong khi đó, mặt bằng sinh hoạt trong ngôi nhà nền đất của người Dao nói chung đều được bố trí gần giống nhau giữa các địa phương: gian chính và cả một số gian bên cạnh thường

được ngăn làm hai phần theo chiều đôn nóc của ngôi nhà. Phần trước nơi có cửa chính dùng để thờ cúng, tiếp khách, đặt giường ngủ cho con trai lớn tuổi; phần sau là nơi ngủ của vợ chồng gia chủ và một số thành viên khác. Tùy theo từng nhóm Dao, bàn thờ có thể đặt ở chính giữa của gian giữa - nơi đối diện với cửa chính hoặc ở trong góc và thường là góc trái từ cửa chính nhìn vào, trên bàn thờ chỉ có một bát hương hay ống tre để cắm hương. Bếp được đặt ở gian bên phải hay bên trái của gian chính, phía trên gian bếp nhất thiết có gác xếp để cất ngô, lúa... Hiện nay, có nhiều gia đình làm bếp tách ra khỏi nhà chính hoặc liền kề với nhà chính, vì vậy gian bếp thường có cửa phụ (Nhà xuất bản Thông tấn 2007: 64). Có thể lấy ví dụ ngôi nhà nền đất 3 gian của người Dao Áo Dài tỉnh Lai Châu có mặt bằng sinh hoạt như sau: gian giữa là gian chính - nơi có bàn ghế để uống nước và tiếp khách, có giường nam giới, có bàn thờ gia tiên nằm ở trên vách ngay chỗ góc được tạo thành bởi tấm ngăn đối diện với cửa chính và tấm ngăn giữa gian chính với gian bếp nấu nướng. Tùy theo hướng thuận lợi cho việc đi lại lấy nước, gian bếp có thể là gian ở phía bên trái hoặc bên phải của gian mở cửa chính. Trong gian bếp có thể mở một cửa phụ để tiện ra vào khi chăn lợn gà và lấy nước ăn. Tại gian thứ ba còn lại có kê giường ngủ của con trai chưa vợ, nếu con trai có vợ thì ở đó có thể làm một buồng cho họ. Trong gian này, nhiều nhà còn kê bàn ghế uống nước và đặt bếp sưởi cho

giới đàn ông. Nơi ngủ của vợ chồng chủ nhà thường bố trí trong buồng ngay phía sau bàn thờ, cạnh buồng chủ nhà là buồng của con gái hoặc vợ chồng con trai (Phạm Quang Hoan 2012: 365).

Riêng nhà nền đất hiện nay của người Pà Thên, chẳng hạn như nhà có 3 gian chính thì cửa to mở ở gian giữa, đây là gian quan trọng nhất do có bàn ghế để tiếp khách, có bàn thờ chính nằm ở trên vách nơi đối diện với cửa chính và bên cạnh bàn thờ là bàn thờ phụ để bày lễ vật khi cúng, phía sau bàn thờ được ngăn thành buồng ngủ cho vợ chồng gia chủ, trước bàn thờ phụ có đặt một cái giường cho con trai lớn tuổi trong nhà. Bếp nấu nướng và bếp lò đặt ở gian bên cạnh gian chính, thường là gian hướng về phía Đông. Trong gian bếp còn có chạn bát cùng với một số đồ đạc khác của gia đình, phía trên cao của gian bếp bao giờ cũng có một gác xép chắc chắn để cất giữ ngô lúa, còn phía trên cách bếp nấu nướng khoảng 1,5m có 1 cái sàn bếp để sấy thóc, đồ đan lát, sấy thịt khô... Trong gian này nhất thiết phải mở một cửa phụ để đi lại lấy nước và chặn thả gia súc, gia cầm. Riêng gian thứ ba nơi không có bếp thì phần phía sau được ngăn ra thành buồng ngủ cho các cô gái lớn tuổi, phần phía trước có thể đặt thêm một giường ngủ ở trong góc, còn lại để trống. Những ngày tết, chỗ trống của gian này được chằng dây cho các thành viên trong nhà nhất là vợ gia chủ cùng các cô gái vắt lên đó những bộ đồ trang sức và áo váy mới vừa sặc sỡ vừa lộng lẫy

thể hiện sự chăm chỉ, khéo léo, chịu khó làm ăn của mọi thành viên trong năm cũ, đồng thời cũng là cầu mong tổ tiên tiếp tục phù hộ trong năm mới (Lý Hành Sơn và các tác giả 2007: 56).

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, không gian sinh hoạt trong ngôi nhà nền đất của người Hmông cũng có nhiều điểm tương đồng so với người Dao và người Pà Thên, bởi vì ngôi nhà trước đây của các tộc người này thường gồm ba gian hai chái. Theo đó, gian giữa đặt bàn thờ là tờ giấy bản có dán lông gà, hai gian ở hai bên của gian giữa là bếp và buồng ngủ, buồng ngủ thường không bố trí ngang hàng cùng với bàn thờ, gian bếp có cửa phụ. Trước đây, trên cao nguyên Đồng Văn của tỉnh Hà Giang, nhà của người giàu thường khá rộng, tường trình, cột gỗ thông kê trên đá tảng đẽo hình đèn lồng hay quả bí, mái lợp ngói, gác lát ván... (Viện Dân tộc học 1978: 298). Hiện nay, nhà ở của đồng bào Hmông tỉnh Bắc Kạn cũng thường có ba gian chính, gian giữa là nơi thờ tổ tiên và tiếp khách, cũng có hộ ngăn đôi gian này dành phần phía trong cùng và gian bên cạnh làm buồng ngủ cho các thành viên trong nhà; gian bếp có cửa phụ và bếp lò nấu ăn, nấu cám lợn, chạn bát, để các đồ dùng lật vật... (Nhiều tác giả 2004: 332). Tại tỉnh Sơn La, cách bố trí mặt bằng trong ngôi nhà kiểu mới của người Hmông hầu như không có nhiều khác biệt so với loại nhà truyền thống của họ (Phạm Quang Hoan 2012: 376), như đã trình bày. Ngôi nhà kiểu mới

này do thợ người Kinh (Việt) dựng lên, tuy vẫn là nhà nền đất nhưng thường có một cửa chính, một hoặc hai cửa phụ ở hai đầu hồi và cửa sổ ở gian khách; một số nhà vẫn để bếp trong nhà nhưng không làm gác xép mà chỉ có một giàn nhỏ phía trên bếp để sấy thịt, hong khô các đồ đan lát; cũng có nhà làm bếp riêng nối vào đầu hồi của nhà chính (Phạm Quang Hoan 2012: 377-378).

Rõ ràng, ngôi nhà nền sàn và nhà nền đất hoặc nhà nền nửa sàn nửa đất của các tộc người nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao được bố trí không gian sinh hoạt bên trong gần như tương đồng nhau, nhất là đối với loại nhà nền đất ba gian hai chái. Bởi vì, phần lớn các ngôi nhà ấy, bất kể của tộc người Hmông, Dao hay Pà Thẻn thường mở cửa chính tại gian giữa và đây là gian quan trọng nhất do có bàn thờ gia tiên, đặc biệt là khoảng không gian trước bàn thờ luôn được các gia đình coi như chỗ linh thiêng trong mỗi ngôi nhà; một trong hai gian liền kề gian giữa được bố trí các chỗ ngủ cho các thành viên trong gia đình, gian còn lại đặt bếp nấu nướng... Điểm khác biệt tương đối trong ngôi nhà nền đất của người Dao và Pà Thẻn so với tộc người Hmông chủ yếu là: chỗ ngủ của các thành viên trong nhà thường ở khoảng không gian phía sau bàn thờ, bao gồm gian giữa và gian bên, thậm chí cả các gian còn lại, nhưng được ngăn với phần phía ngoài, tức phía có cửa chính bằng phên tre hoặc ván hay tường trình đất...

Tuy nhiên, so với chục năm về trước, nhà cửa của các tộc người Hmông, Dao và Pà Thẻn, đặc biệt là người Dao ở huyện Ba Vì (Hà Nội) và người Pà Thẻn ở một số địa phương thuộc huyện Bắc Quang và Quang Bình (tỉnh Hà Giang) đã có những thay đổi vượt bậc. Nguyên nhân là do trước kia, phần lớn đồng bào sống du canh du cư ở những nơi hẻo lánh. Từ sau năm 1960, với chủ trương định canh định cư của Chính phủ, nhiều thôn bản của các tộc người ấy đã hạ sơn sống định cư tại những nơi thuận tiện đường giao thông; chưa kể tới các chương trình quốc gia và chính sách dân tộc trong phát triển các cơ sở hạ tầng từ sau năm 1986 đến nay đã có những tác động mạnh mẽ tới đời sống kinh tế và văn hóa của đồng bào. Do đó, trong xây dựng nhà ở, người dân đã quan tâm tới các nguyên vật liệu mới và đi kèm với sự biến đổi về nguyên liệu cùng kỹ thuật xây dựng là sự biến đổi trong kiến trúc, cách bố trí mặt bằng sinh hoạt... Nếu như ngôi nhà truyền thống của đồng bào thường tựa lưng vào núi, cửa chính hướng về thung lũng, có từ 1 gian hai chái đến 3 hoặc 5 gian chính, từ 1 đến 2 cửa ra vào, đặc biệt là hầu như không có cửa sổ... thì hiện nay, nhà của họ thường có nhiều cửa, bếp được tách ra khỏi nhà chính giống như cách bố trí nhà ở của người Kinh láng giềng. Hơn nữa, dù nhà gỗ cải tiến hay nhà xây tường, trình tường thì phần lớn ngôi nhà cũng đã được thiết kế khác biệt ít nhiều so với nhà truyền thống về cấu trúc: chỉ có một

gian chính dùng để thờ cúng, tiếp khách và bố trí chỗ ngủ cho con trai lớn tuổi, buồng ngủ ở cạnh gian chính, lương thực cất giữ ở dưới nhà bếp, không có gác xép... Đối với những ngôi nhà sàn trước đây, dưới gầm sàn thường là nơi buộc trâu bò, chuồng gà, chát củi đun... nhưng hiện nay, hầu hết chuồng gia súc, gia cầm đều được làm riêng, bên cạnh hoặc xa nhà (Đình Thị Thơm 2012: 79-83). Đặc biệt, khuôn viên bên ngoài ngôi nhà đã được bố trí giống như nhà của người Kinh ở nông thôn, với sân, vườn cây ăn quả ở trước mặt; những gia đình có điều kiện kinh tế còn chú trọng xây cất công trình phụ như nhà tắm, nhà vệ sinh...

Đây là bằng chứng về những biến đổi nhanh chóng đối với cấu trúc của phần lớn các ngôi nhà ở hầu hết các địa phương có điều kiện của các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao nói chung. Tuy nhiên, nếu xem xét về cách bố trí không gian sinh hoạt trong nhà, tức mặt bằng sinh hoạt thì vẫn thấy có nhiều yếu tố mang tính tộc người và tương đồng nhau giữa người Hmông với người Hmông, người Dao với người Dao, người Pà Thẻn với người Pà Thẻn và giữa các tộc người này với nhau. Cụ thể là nhà thường có số gian lẻ, gian chính là gian giữa, chỗ đặt bàn thờ là “phần trên” của gian giữa, tức đặt tại vị trí hầu như không thay đổi so với ngôi nhà truyền thống, đặc biệt là số bát hương trên bàn thờ hoặc cấu tạo bàn thờ của mỗi tộc người vẫn không thay đổi... Bên cạnh đó, việc bố trí chỗ ngủ

của các thành viên gia đình cho đến nay vẫn hầu như còn giữ nguyên tập quán của mỗi tộc người, trong đó một trong những nét tương đồng là người chủ nhà thường ngủ tại nơi gần với bàn thờ gia tiên - có thể bên cạnh hoặc phía sau bàn thờ... Chưa kể đến một số tương đồng khác về tập quán và tín ngưỡng liên quan tới ngôi nhà ở, mà trong khuôn khổ bài viết này chưa thể đưa ra bàn luận.

#### 4. MỘT VÀI NHẬN XÉT

Các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao ở nước ta hiện nay có dân số tương đối đông, phân bố cư trú chủ yếu tại các tỉnh miền núi phía Bắc, gần đây hai tộc người Hmông và Dao đã có mặt ở Tây Nguyên và một số tỉnh Đông Nam Bộ. Đến nay tuy đã có nhiều công trình nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước về các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ này, đặc biệt là về hai tộc người Hmông và Dao, song còn ít các nghiên cứu cơ bản về nhà ở, đặc biệt là những nghiên cứu mang tính chuyên khảo về nhà ở của họ.

Thông qua một số công trình nghiên cứu và nguồn tư liệu điền dã dân tộc học trong nhiều năm, tác giả nhận thấy, văn hóa ở của các tộc người nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao có nhiều điểm tương đồng nhau, đặc biệt là về cấu trúc ngôi nhà và cách bố trí sinh hoạt trong ngôi nhà ấy. Đó là việc dựng nhà bằng các nguyên vật liệu tre, gỗ, dây rừng, cỏ tranh... và đất trình tường sẵn có ở địa phương; vì vậy, bộ khung của hầu hết các ngôi nhà

đều bằng gỗ tốt, khung mái có sự kết hợp giữa gỗ với tre và lợp bằng cỏ tranh, lá cọ hoặc ván gỗ... Hơn nữa, các ngôi nhà bất kể nhà nền đất, nền sàn hay nền nửa sàn nửa đất của tộc người Hmông, Dao hay Pà Thẻn đều có số gian lẻ, mở từ 1 đến 2 cửa, có từ 1 đến 2 bếp. Do đó, gian giữa của nhà thường là gian chính và là nơi đặt bàn thờ gia tiên, các gian còn lại sẽ có một gian dùng làm bếp và gian kia làm buồng ngủ...

Hiện nay, dưới tác động từ nhiều yếu tố, đặc biệt là sự nâng cao về đời sống kinh tế cùng với việc đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng về đường, trường, trạm, điện, nước... của Nhà

nước thông qua các chương trình, chính sách dân tộc, nhà ở của các tộc người nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao ở nhiều địa phương đã có những biến đổi vượt bậc về nguyên vật liệu xây dựng và cấu trúc, kiến trúc... Tuy nhiên, nhiều yếu tố liên quan tới tập quán tộc người như mặt bằng sinh hoạt trong ngôi nhà, nơi đặt bàn thờ và nơi tiếp khách, cách bố trí chỗ ngủ của các thành viên trong nhà, nơi cất giữ đồ đạc... vẫn ít thay đổi. Do đó, trong bối cảnh hiện tại vẫn thấy có nhiều điểm tương đồng về nhà ở và văn hóa ở giữa các tộc người Hmông, Dao và Pà Thẻn. □

#### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Theo Quyết định số 421, ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Chử Thị Thu Hà. 2013. “Biến đổi về nhà cửa của người Dao ở huyện Ba Vì, Hà Nội hiện nay”. *Tạp chí Dân tộc học*, số 1 & 2.
2. Đinh Thị Thơm. 2012. “Đôi nét về kiến trúc nhà ở của người Pà Thẻn ở xã Tân Trịnh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang”. *Tạp chí Nguồn sáng Dân gian*, số 1.
3. Đoàn Đình Thi. 2004. “Những biến đổi của ngôi nhà người Dao ở Mẫu Sơn- Qua tiếp cận lịch đại”. *Tạp chí Nguồn sáng Dân gian*, số 4.
4. Đoàn Trúc Quỳnh. 2012. “Nhà cửa người H'Mông tại Bắc Hà”. *Tạp chí Nguồn sáng Dân gian*, số 3.
5. Hoàng Minh Lợi. 1995 “Một số phong tục - tập quán liên quan đến nhà cửa của người Hmông ở Lào Cai”. *Tạp chí Văn hóa Dân gian*, số 4.
6. Lê Ngọc Quyên. 1993. “Một vài đặc điểm về nhà cửa của người Hmông”. *Tạp chí Dân tộc học*, số 2.
7. Lý Hành Sơn, Phạm Quang Hoan, Trần Hồng Hạnh, Trần Thu Hiếu. 2007. “Văn hóa người Pà Thẻn ở Việt Nam: Truyền thống và biến đổi”, *Báo cáo đề tài cấp Viện của Phòng Nghiên cứu các dân tộc thuộc ngôn ngữ Hmông - Dao và Hán - Tạng thuộc Viện Dân tộc học*. Hà Nội: Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.
8. Lý Hành Sơn - Trần Thị Mai Lan. 2015. *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

9. Nguyễn Đình Khoa. 1983. *Các dân tộc ở Việt Nam (dẫn liệu nhân học - tộc người)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
10. Nguyễn Khắc Tụng. 1993. “Nhà người Hmông ở Thuận Châu”. *Tạp chí Kiến trúc*, số 1.
11. Nguyễn Khắc Tụng. 1996. “Nhà ở người Dao xưa và nay”. *Tạp chí Dân tộc học*, số 2.
12. Nhà xuất bản Thông tấn. 2007. *Người Dao ở Việt Nam (The Yao People in Vietnam)*. Hà Nội: Nxb. Thông tấn.
13. Nhiều tác giả. 2004. *Bản sắc và truyền thống văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
14. Nông Quốc Tuấn (chủ biên), Đỗ Đức Lợi, Trần Văn Ái, Lục Văn Tư, Ngô Văn Hòa. 2004. *Văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
15. Phạm Minh Phúc. 2013. *Nhà ở của người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
16. Phạm Quang Hoan (chủ biên). 2012. *Văn hóa các tộc người vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tuyên Quang. 2010. *Văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn ở Tuyên Quang, Tuyên Quang*.
18. Tổng cục Thống kê. 1979. *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
19. Trần Anh Tuấn. 2001. *Khảo sát nhà ở của người Hmông Sa Pa (Lào Cai)*. Luận văn tốt nghiệp. Hà Nội: Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.
20. Viện Dân tộc học. 1978. *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.